TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HẢI
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2019/DS-ST
Ngày: 17/5/2019
(V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hải Đăng
Các hội thẩm nhân dân:
1/. Bà Phạm Thị Nhâm
2/. Ông Nguyễn Minh Hoàng

Thư ký phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 27/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2019 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Ngân hàng K
Địa chỉ: số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H, Giám đốc Giám đốc Ngân hàng K, Phòng Giao dịch huyện ĐH (giấy ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng K.)
Ông Nguyễn Văn H ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Dương Thanh Ph, chức vụ Phó Giám đốc Ngân hàng K, Phòng Giao dịch huyện ĐH (theo giấy ủy quyền ngày 12/3/2019)

2/. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1967
Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967
Cùng địa chỉ: ấp B I, xã LĐĐ, huyện ĐH tỉnh Bạc Liêu.

(Đại diện Ngân hàng và ông B có mặt tại phiên tòa, bà L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/3/2019, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa đại diện cho nguyên đơn là Ngân hàng K (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) trình bày:

Vào ngày 05/11/2008, gia đình ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị L đã làm hồ sơ vay vốn chương trình cho vay học sinh, sinh viên, mã món vay số 600006100077767, số tiền vay là 16.000.000đ, thời hạn vay là 70 tháng, lãi suất 0,5%/tháng. Thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 10/9/2014. Quá trinh thực hiện hợp đồng thì ông B và bà L đã trả được số tiền gốc là 3.000.000đ, đến nay chưa trả lãi. Do ông B và bà L không trả nợ đúng hạn nên Ngân hàng đã chuyển khoản vay sang nợ quá hạn với lãi suất là 0,65%/tháng.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc và yêu cầu ông B và bà L có trách nhiệm thanh toán khoản nợ quá hạn trên, tuy nhiên ông B và bà L vẫn chưa thanh toán các khoản nợ vay cho Ngân hàng, do đó ông B và bà L đã vi phạm các điều khoản đã ký kết.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông B và bà L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền gốc 13.000.000đ, lãi (tạm tính đến ngày 17/5/2019) là 3.731.033đ Tổng cộng vốn và lãi là 16.731.033đ và yêu cầu tính lãi suất phát sinh theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi trả dứt nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Văn B trình bày: Vào ngày 05/11/2008 vợ chồng của ông có vay của Ngân hàng K- Phòng giao dịch huyện Đông Hải số tiền là 16.000.000đ, thời hạn vay là 70 tháng, lãi suất 0,5%/tháng. Do việc làm ăn không hiệu quả và hoàn cảnh kinh tế cũng đang gặp nhiều khó khăn nên đến nay vợ chồng ông bà chỉ mới trả cho Ngân hàng được 3.000.000đ. Hiện tại vợ chồng ông bà vẫn còn thiếu Ngân hàng số tiền vốn là 13.000.000đ và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký. Do hiện nay vợ chồng ông bà không có tiền đã trả ngay một lần cho Ngân hàng, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng bà được trả từ từ cho Ngân hàng.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị L: Mặc dù bà Nguyễn Thị L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bà Nguyễn Thị L vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án, và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị L theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Ngân hàng xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị L. Ngân hàng không còn các tài liệu, chứng cứ gì để cung cấp thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đại diện nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Riêng đối với bị đơn là chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ hợp đồng vay tài sản đã ký kết giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị L, căn cứ điều 471 và 474 Bộ luật dân sự năm 2005 thì đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị L. Về án phí buộc ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị L, bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Đông Hải. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Bà Nguyễn Thị L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng bà Nguyễn Thị L vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị L.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ hồ sơ vay vốn số 600006100077767, ngày 05/11/2008 thể hiện Ngân hàng cho ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị L vay số là 16.000.000đ, thời hạn vay là 70 tháng, lãi suất 0,5%/tháng. Thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 05/9/2014. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Do không trả nợ đúng hạn nên Ngân hàng đã chuyển khoản vay sang nợ quá hạn với lãi suất là 0,65%/tháng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị L phải trả cho Ngân hàng số tiền vốn còn lại là 13.000.000đ, lãi (tạm tính đến ngày 17/5/2019) là 3.731.033đ. Tổng cộng vốn và lãi là 16.731.033đ và yêu cầu tính lãi suất phát sinh theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi trả dứt nợ.

Xét thấy yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp với quy định tại Điều 471 và 474 của Bộ luật dân sự năm 2005, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Buộc ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 16.731.033đ và tiếp tục trả nợ lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi trả dứt nợ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và đường lối giải quyết vụ án là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận toàn bộ ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 836.551đ

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K.

2/. Buộc ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng K số tiền vốn 13.000.000đ (mười ba triệu đồng), tiền lãi 3.731.033đ (ba triệu bảy trăm ba mươi mốt ngàn không trăm ba mươi ba đồng) (tạm tính đến ngày 17/5/2019) và phải tiếp tục trả tiền nợ lãi phát sinh theo hợp đồng vay vốn đã ký kết cho đến khi trả dứt nợ.

3/. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị L phải nộp số tiền 836.551đ (tám trăm ba mươi sáu ngàn năm trăm năm mươi mốt đồng).

4/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho Ngân hàng K và ông Nguyễn Văn B biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Bà Nguyễn Thị L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký

Lưu Hải Đăng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BL
- VKSND huyện Đông Hải
- THA huyện Đông Hải
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;